

NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN – TUẦN 4/ HK II
MÔN NGỮ VĂN
KHỐI 9

Các em học sinh thân mến,

Do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, lo rằng các em sẽ không đủ thời gian học bổ sung sau khi quay lại trường, nên nhà trường phổ biến đến các em kế hoạch học tập trực tuyến trong tuần 4/ HK II. Mong các em cố gắng thực hiện.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN :

1. Các em **theo dõi các bài giảng trực tuyến** của GVBM theo hướng dẫn của BGH.
2. Trong quá trình nghe giảng, các em **ghi chép bài** và **làm các bài tập** (hoặc câu hỏi soạn bài), có thể viết vào giấy đôi hoặc vở bài học (tùy theo quy định của GVBM). Sau này, các bài ghi, bài tập, bài soạn... sẽ được GVBM kiểm tra và tính điểm theo quy định trên lớp.

Kế hoạch học tập trực tuyến tuần 4 như sau :

Từ ngày 1/2 đến hết ngày 6/2 :

TUẦN 4 1/2 – 6/2	106	1	Cách làm bài nghị luận về vấn đề tư tưởng đạo lý
	107	2	Liên kết câu và liên kết đoạn văn
	108	3	Luyện tập liên kết câu và liên kết đoạn văn
	109	4	Ôn tập
	110	5	Ôn tập

NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÝ

A. Mở bài :

1. **Dẫn dắt :**
2. **Giới thiệu vấn đề :** nêu rõ tên vấn đề (tên vấn đề tư tưởng, đạo lý)
3. **Chuyển ý :**

B. Thân bài :

1. Giải thích, nêu biểu hiện của vấn đề :

(làm rõ khái niệm của vấn đề, các biểu hiện cụ thể của vấn đề trong cuộc sống)

2. Đánh giá – Bình luận vấn đề :

3. Dẫn chứng minh họa :

Lần lượt nêu các dẫn chứng :

- Trong VH – NT : lấy các câu ca dao , tục ngữ, thơ, tên tác phẩm văn học – nghệ thuật ... có liên quan đến vấn đề đang bàn luận
- Trong cuộc sống : lấy các sự việc, con người... có liên quan đến vấn đề đang bàn luận

4. Ca ngợi – phê phán :

3. Nhận thức – Hành động :

(nêu các phương hướng hành động (việc cần làm) để vận dụng vấn đề nghị luận trên)

C. Kết bài : (lùi đầu dòng khoảng 3 ô)

1. **Khẳng định :** nhấn mạnh tính chất quan trọng / đúng đắn ... của vấn đề.
2. **Liên hệ bản thân :** điều em sẽ thực hiện sau khi đã hiểu rõ vấn đề
3. **Thơ / danh ngôn, tục ngữ ... kết thúc :** chọn một vài câu thơ, danh ngôn, tục ngữ... có liên quan đến vấn đề đang bàn luận để kết thúc bài.

BÀI ĐỌC THAM KHẢO

ĐỀ : Nội dung của văn bản, đặc biệt là những câu ngôn ngữ - thành ngữ cuối đã gợi cho em những suy nghĩ gì về thái độ sống ? Viết một bài NLXH (ít nhất 1 trang giấy) trình bày suy nghĩ ấy.

VỊ QUAN SÁNG SUỐT

Ngày xưa, có một người nông dân và một người thợ săn là hàng xóm của nhau. Người thợ săn nuôi một đàn chó săn rất dữ tợn và khó bảo, chúng thường nhảy qua hàng rào và rượt đuổi đàn cừu của người nông dân. Người nông dân bảo người hàng xóm của mình hãy trông nom đàn chó cẩn thận, nhưng xem ra những lời đó đều bị bỏ ngoài tai.

Một ngày nọ, đàn chó lại nhảy qua hàng rào, chúng đuổi cắn đàn cừu và làm nhiều con trong đàn bị thương nặng. Lúc này, người nông dân không thể chịu đựng thêm nữa. Anh ta bèn lên phủ để báo quan. Vị quan phủ chăm chú lắng nghe đầu đuôi câu chuyện rồi nói:
- *Ta có thể phạt người thợ săn và bắt anh ta xích hoặc nhốt đàn chó lại. Nhưng anh sẽ mất đi một người bạn và có thêm một kẻ thù. Anh muốn điều gì hơn: một người bạn hay một kẻ thù làm hàng xóm của mình?*

Người nông dân trả lời rằng anh muốn có một người bạn hơn. Vị quan phủ nghe vậy bèn phán:

- *Được, vậy ta sẽ bày cho anh một cách để vừa bảo vệ an toàn cho đàn cừu, vừa giữ được một người bạn.*

Người nông dân bèn nghe theo lời chỉ dẫn của vị quan phủ. Vừa về đến nhà, người nông dân liền thử làm theo những gì vị quan phủ đã bày cho anh ta. Anh ta bắt ba con cừu tốt nhất của mình và đem tặng chúng cho ba cậu con trai nhỏ của người hàng xóm. Đám trẻ rất vui thích quẩn quít chơi đùa bên mấy con cừu. Để bảo vệ cho món đồ chơi mới ấy của lũ trẻ, người thợ săn đã làm một cái cũi chắc chắn để nhốt đàn chó. Từ đó trở đi, đàn chó không bao giờ quấy rầy đàn cừu của người nông dân nữa. Không chỉ vậy, cảm kích trước sự hào phóng của người nông dân với những đứa con của mình, người thợ săn thường mang chiến lợi phẩm mà anh ta săn được sang cho người nông dân. Người nông dân đáp lại bằng thịt cừu và phô mai mà anh ta làm ra. Chỉ trong một thời gian ngắn, hai người hàng xóm đã trở thành bạn tốt của nhau.

Có một câu ngôn ngữ Trung Hoa cổ thế này :

"Một người chỉ có thể cảm hóa và thu phục người khác bằng lòng tốt và thiện tâm."

Người Mỹ cũng có một câu thành ngữ tương tự như thế:

"Người ta bắt được nhiều ruồi bằng mật hơn là bằng giấm."

Thành ngữ Việt Nam cũng có câu tương tự : *"Mật ngọt chết ruồi."*

Bài làm :

Câu chuyện "Vị quan sáng suốt", đặc biệt là những câu ngôn ngữ, thành ngữ ở cuối đã đem đến cho người đọc chúng ta rất nhiều suy nghĩ. Người nông dân, nghe theo lời khuyên của vị quan, đã đối xử tốt (từ tế) đối với người thợ săn hàng xóm. Nhờ đó, anh ta đã xây dựng được mối quan hệ hòa thuận giữa hai người, khiến cuộc sống cả hai trở nên tốt đẹp hơn. Đó cũng là bài học về thái độ sống mà chúng ta cảm nhận được từ câu chuyện trên.

Trước hết, thế nào là thái độ sống tốt (từ tế)? Chúng ta có thể nhận thấy thái độ sống tốt (từ tế) qua những biểu hiện cụ thể và đa dạng sau : quan tâm đến cảm xúc, hoàn cảnh của người khác ; cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ người khác ;

bao dung, tha thứ cho những lỗi lầm của người khác ; tự giác chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy tắc xã hội đề ra ... Nhìn chung, thái độ sống tốt (từ tế) bộc lộ qua những suy nghĩ, lời nói và việc làm lương thiện, tốt đẹp đối với những người xung quanh.

Thái độ sống tốt (từ tế) đem lại điều gì cho cuộc sống chúng ta ? Đọc câu chuyện trên, có lẽ ai trong chúng ta cũng đã có thể cảm nhận rõ nét tác động của cách sống tốt (từ tế). Thay vì trả thù người thợ săn hàng xóm vô tâm đã thường xuyên để chó săn tấn công bầy cừu của mình, người nông dân đã tặng ba con cừu trong đàn của mình cho lũ trẻ con của người thợ săn. Cảm kích trước hành động “lấy ơn báo oán” ấy, người thợ săn không những tự giác trông coi bầy chó của mình, tránh để chúng gây hại cho bầy cừu, mà còn chia thịt thú rừng săn được cho người nông dân hàng xóm. Quan hệ giữa hai nhà trước kia có lẽ đã từng căng thẳng, nhưng nay trở nên thật tốt đẹp. Tất cả là nhờ hành động tốt (từ tế) của người nông dân. Thật vậy, xóa tan thù hận, xây dựng quan hệ tốt đẹp giữa người với người, đem lại niềm an vui trong tâm hồn... là những lợi ích rõ nét của thái độ sống tốt (từ tế). Không chỉ vậy, thái độ sống tốt (từ tế) còn có sức mạnh lan tỏa, có thể làm thay đổi cả thế giới, đưa nhân loại đến một tương lai hạnh phúc và bình an. Sống tốt (từ tế) quả là thái độ sống tốt đẹp, nên có ở mỗi người.

Nhìn vào thực tế cuộc sống, chúng ta có thể nhận thấy rất nhiều biểu hiện của cách sống này : từ những việc làm nhỏ bé, thiết thực mà ai cũng có thể làm như : nhường chỗ cho người già, em nhỏ... trên tàu xe ; nhặt mẩu rác rơi vãi trên đường ; đặt vài đồng tiền lẻ vào chiếc nón của người hành khách... cho đến những việc làm to lớn hơn như : thành lập các quỹ từ thiện, hội tương trợ... để xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn cho người nghèo khó, bệnh tật, nạn nhân chiến tranh... trên thế giới. Đó đều là những ngọn lửa nhỏ góp phần thắp sáng, sưởi ấm cho cuộc sống nhân loại hôm nay. Trong thơ văn, chúng ta cũng có thể bắt gặp biết bao câu chuyện cảm động về những con người từ tế. Đó là nhân vật ông giáo trong truyện ngắn “Lão Hạc” (Nam Cao), đã dành cho lão Hạc – một lão nông nghèo khổ - thái độ tôn trọng, quan tâm cùng những sẻ chia tuy nhỏ bé nhưng thật chân tình. Đó là bà lão hàng xóm trong tiểu thuyết “Tắt đèn” (Ngô Tất Tố), dù trong cảnh đói nghèo, vẫn sẵn lòng chia sẻ cho gia đình chị Dậu nắm gạo nấu cháo, giúp con trẻ, người bệnh... qua cơn đói lòng. Ông cha ta cũng đã biết bao lần căn dặn về cách sống nhân nghĩa, từ tế : “*Thương người như thể thương thân*”, “*Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*”...

Thật đáng khen, đáng mến thay, những ai đã xác định cho mình cách sống tốt (từ tế), lương thiện giữa cuộc đời. Ngược lại, những kẻ có lối sống ích kỷ, tham lam, ti tiện, sẵn sàng vì lợi ích cá nhân mà chà đạp cuộc sống của người khác thì thật đáng lên án, trừng trị.

Hiểu được ý nghĩa to lớn của thái độ sống tốt (từ tế), mỗi người chúng ta cần có ý thức rèn luyện ngay từ bây giờ. Trước hết, hãy cố gắng thay đổi bản thân bắt đầu từ ý nghĩ : loại bỏ dần những ý nghĩ xấu, ích kỷ, vụ lợi. Kế đến, tránh nói những lời lẽ cay độc hướng về người khác, tập nói lời khen ngợi, ủi an. Sau cùng, cố gắng làm mỗi ngày một điều tốt nhỏ cho những người gần gũi bên mình. Một ngày nào đó, chúng ta sẽ vui mừng nhận ra, mình đã thực sự trở nên tốt hơn, từ tế hơn. **Gia đình và nhà trường** cũng có vai trò quan trọng : cần làm gương cho con em về cách sống tốt (từ tế) của ông bà, cha mẹ, thầy cô... Đồng thời, cần quan tâm giáo dục và sửa dạy nghiêm khắc những sai phạm của con em. **Các tổ chức xã hội** cũng cần quan tâm xây dựng môi trường sống tốt đẹp, thuận lợi để con người phát huy được trọn vẹn những điều tốt đẹp.

John Adams (1735 - 1826) - luật sư, chính khách, nhà ngoại giao, nhà lý luận chính trị và tổng thống thứ hai của Hoa Kỳ, từng có lời khuyên :

“Làm người tốt và làm điều tốt, đó là tất cả những gì chúng ta phải làm.”

(To be good, and to do good, is all we have to do.)

Thật vậy, tạo hóa đã cho chúng ta được sống, được góp mặt trong cuộc đời này. Đó chính là một điều kỳ diệu, một món quà và cũng là một trách nhiệm mà chúng ta cần nhận thức. Hãy cho đi lòng tốt, cho đi sự tử tế của bạn, và bạn sẽ cảm nhận được thật sâu xa, niềm hạnh phúc vô biên, mỗi ngày trong đời mình.



LIÊN KẾT CÂU VÀ LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN

I. KHÁI NIỆM “LIÊN KẾT” :

Các câu trong đoạn, các đoạn trong văn bản cần liên kết chặt chẽ về mặt nội dung và hình thức.

II. LIÊN KẾT VỀ NỘI DUNG :

- Các câu trong đoạn, các đoạn trong văn bản cần hướng về một chủ đề chung.
- Các câu, các đoạn được sắp xếp theo trình tự hợp lý (trình tự thời gian, trình tự sự việc, trình tự tâm lý...)

III. LIÊN KẾT VỀ HÌNH THỨC :

Các câu trong đoạn, các đoạn trong văn bản có thể được liên kết bằng một số phép (biện pháp) sau :

1.) Phép thế : thường sử dụng các đại từ : *anh ấy, nó, hắn, chúng...* hoặc các cụm từ nêu đặc điểm của đối tượng nhằm ám chỉ đối tượng.

Ví dụ :

- *Hương là bạn tôi. Bạn ấy là một người bạn tốt.*
- *Mai này dù có đi đâu, tôi cũng vẫn nhớ về trường THCS Trần Văn Đang. Đó là nơi tôi đã trải qua những tháng năm học trò đầy kỷ niệm.*
- *Đinh Tiên Hoàng là vị vua vĩ đại trong lịch sử dân tộc ta. Người anh hùng cò lau với chiến công dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước ấy cũng là nguồn cảm hứng cho bao tác phẩm thơ ca có giá trị.*

2.) Phép lặp : sử dụng ở câu sau các cụm từ liên quan đến chủ đề của câu trước.

Ví dụ : *Xả rác bừa bãi hiện đang là vấn nạn của thành phố chúng ta. Một bộ phận không nhỏ người dân có thói quen xả rác bừa bãi.*

3.) Phép nối : thường sử dụng các quan hệ từ như : *và, còn, nhưng...* các cụm từ chỉ quan hệ tổng kết như : *tóm lại, nhìn chung...* đặt ở **đầu câu**.

Ví dụ : *Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách. Nhưng đọc sách là con đường quan trọng của học vấn.*

